

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HS-ST
Ngày 22 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bảy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Hồng Thắm;

Ông Nguyễn Việt Tiến.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Đoàn Đức Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Triệu Thị B, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1977, tại huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Thanh H và bà Hà Thị H1; có chồng là Đinh Tấn N và có 02 con; tiền án: Có 01 tiền án: Tại Bản án số 19/2022/HS-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Triệu Thị B 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội Đánh bạc; tiền sự: Không; nhân thân: xấu; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2023 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Triệu Đức N, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn Bản Trại, xã Kháng Chiến, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt;

2. Bà Hoàng Thị D, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn Pò Bó, xã Đại Đồng, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, có mặt;

3. Ông Đinh Tấn N1, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn Khắc Đeng, xã Đại Đồng, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, vắng mặt;
2. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1974, vắng mặt;
3. Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1965, có mặt;
4. Bà Nông Thị T3, sinh năm 1970, có mặt;
5. Bà Vi Thị O, sinh năm 1968, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 21/6/2023, Công an huyện Trảng Định phối hợp với Công an xã Đại Đồng đang làm nhiệm vụ tại thôn Khắc Deng, xã Đại Đồng, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Triệu Thị B đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, đề cho khách là Hoàng Văn T và Nguyễn Văn T. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ của Triệu Thị B: số tiền 745.000 đồng; 01 tờ giấy (Phiếu giao dịch nhận thanh toán) mặt sau có ghi các số lô, số đề khách đánh; 01 tờ giấy cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long có ghi các con số lô, số đề; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu sơn xanh, nhãn hiệu SAMSUNG; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vsmart, vỏ màu tím; 01 bút bi vỏ màu xanh, mực xanh, nhãn hiệu SMART; thu giữ của Hoàng Văn T số tiền 150.000 đồng.

Ngày 22/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định tạm giữ của: Triệu Đức N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xám, có gắn sim số 0372.427.084, 02 tờ cáp bằng tờ lịch ghi số lô, số đề; Hoàng Thị D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh, có gắn sim số 0393.691.374; Nông Thị Tiếp 01 tờ cáp ghi số đề.

Tại Cơ quan điều tra, Triệu Thị B khai nhận: Hàng ngày từ khoảng 15 giờ đến trước 18 giờ, B ghi (bán) số lô, số đề, tính tiền khách đánh trực tiếp hoặc gửi tin nhắn điện thoại, tin nhắn zalo. Hình thức đánh lô đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc được mở thưởng 18 giờ 15 phút hàng ngày, hai số cuối của giải đặc biệt là số đề; hai số cuối của các giải là số lô; Đánh cặp hai số lô là lô xiên hai, ba số lô là lô xiên ba, bốn số lô là lô xiên bốn. Nếu khách trúng thưởng thì 01 điểm đề tương đương 1.000 đồng được 70.000 đồng; 01 điểm lô tương đương 22.000 đồng được 80.000 đồng; 01 điểm ba số tương đương 1.000 đồng được 400.000 đồng; 01 điểm xiên hai tương đương 10.000 đồng được 100.000 đồng; 01 điểm xiên ba tương đương 10.000 đồng được 400.000 đồng; 01 điểm xiên bốn tương đương 10.000 đồng được 800.000 đồng.

Quá trình lấy lời khai và kiểm tra 02 điện thoại di động của Triệu Thị B xác định số tiền đánh bạc cụ thể như sau:

- Ngày 20/6/2023, B đã ghi cho Triệu Đức N 200 điểm đề tương ứng số tiền 200.000 đồng; lô là 30 điểm tương ứng số tiền 660.000 đồng. Số tiền khách

trúng thưởng ngày 20/6/2023 dựa trên kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc là: 05 điểm lô tương đương số tiền là 400.000 đồng. Tổng cộng số tiền đánh bạc ngày 20/6/2023 là 1.260.000 đồng.

- Ngày 21/6/2023, Triệu Thị B ghi số lô, số đề cho khách cụ thể như sau:

+ Triệu Đức N ghi 295 điểm đề tương ứng với số tiền 295.000 đồng; 25 điểm lô tương ứng với số tiền 550.000 đồng. Tổng cộng là 845.000 đồng;

+ Hoàng Thị V ghi 96 điểm đề tương ứng với số tiền 96.000 đồng; 03 điểm lô tương ứng với số tiền 66.000 đồng. Tổng cộng là 162.000 đồng;

+ Nông Thị T2 ghi 16 điểm đề tương ứng với số tiền 16.000 đồng;

+ Vi Thị O ghi 100 điểm lô tương ứng với số tiền 2.200.000 đồng;

+ Cho một số người không rõ họ tên, địa chỉ 763 điểm đề tương ứng với số tiền 763.000 đồng; 35 điểm lô tương ứng với số tiền 770.000 đồng, lô xiên ba là 5.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.538.000 đồng;

Đến 17 giờ 50 cùng ngày, khi Triệu Thị B đang ghi cho Hoàng Văn T 40 điểm đề tương ứng với số tiền 40.000 đồng và 05 điểm lô tương ứng với số tiền 110.000 đồng, tổng cộng là 150.000 đồng; cho Nguyễn Văn T 50 điểm lô tương ứng với số tiền 1.100.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Do hành vi đánh bạc bị phát hiện, ngăn chặn trước thời điểm mở kết quả xổ số nên không xác định số tiền trúng thưởng. Số tiền đánh bạc ngày 21/6/2023 của Triệu Thị B là: 6.011.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 747/KL-KTHS, ngày 04/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Số tiền 745.000 tạm giữ của Triệu Thị B và số tiền 150.000 tạm giữ của Hoàng Văn T khi bắt quả tang ngày 21/6/2023, đều là tiền thật.

Tại Bản kết luận giám định số 791/KL-KTHS, ngày 17/7/2013 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Trong điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu tím, có số IMEI1: 356988900426814, số IMEI2: 356988900426822 tìm thấy 46 tin nhắn trên ứng dụng “Tin nhắn” và tin nhắn trong ứng dụng “Zalo” được trích xuất ra 232 hình ảnh; Trong điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, có số IMEI 1: 3570 2689 9143 097, số IMEI 2: 3574 1278 9143 092 tìm thấy 11 tin nhắn trên ứng dụng “Tin nhắn” và tin nhắn trong ứng dụng “Zalo” được trích xuất ra 29 hình ảnh; Không tiến hành trích xuất dữ liệu điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xám, có số IMEI1: 861994061644383, số IMEI2: 861994061644391 do không truy cập được tính năng cài đặt bổ sung phục vụ trích xuất; Trong điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh, có số IMEI 1: 8695 6604 3128 552, số IMEI 2: 8695 6604 3128 545 tìm thấy 03 tin nhắn trên ứng dụng “Tin nhắn” và tin nhắn trong ứng dụng “Zalo” được trích xuất ra 85 hình ảnh.

Cáo trạng số: 50/CT-VKSTĐ ngày 06 tháng 9 năm 2023 truy tố bị cáo Triệu Thị B về tội: Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi như Cáo trạng đã nêu, công bố lời khai của của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa đều thừa nhận được ghi số lô, số đề với bị cáo; những người có mặt thừa nhận lời khai của bị cáo là đúng; bà Hoàng Thị D đề nghị trả lại điện thoại do không liên quan đến hành vi của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Đánh bạc”; áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Triệu Thị B từ 09 đến 12 tháng tù và chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 03/6/2022, trừ đi thời gian tạm giữ 03 ngày (từ ngày 19 đến ngày 21/01/2022). Tổng hợp thành hình phạt chung theo quy định; ngoài ra đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo; về vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tuyên tịch thu tiêu hủy những vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng; tịch thu tài sản dùng vào việc phạm tội; tịch thu số tiền bị cáo có được do phạm tội; trả lại tài sản cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; áp dụng biện pháp tư pháp, cần tịch thu số tiền do phạm tội mà có; ngoài ra bị cáo phải chịu án phí và quyền kháng cáo.

Tại phần tranh luận không ai có ý kiến gì tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, để sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của những Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đinh Tấn N1, ông Triệu Đức N (có đơn xin xử vắng mặt) và những người làm chứng: Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T2, Hội đồng xét xử thấy những người vắng mặt trên đã có lời khai được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt họ không

ảnh hưởng gì đến quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở khẳng định, ngày 21/6/2023 bị cáo đã đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, đề cho khách thắng thua bằng tiền với số tiền đánh bạc là 6.011.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Để có mức án phù hợp với hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết về nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi ghi số lô, đề là trái pháp luật nhưng vì háms lợi mà bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện sự xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, gây mất trật tự trị an và gây dư luận xấu trong cộng đồng dân cư.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội Đánh bạc, phạm tội trong thời hạn thử thách theo Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 03/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định. Do đó, bị cáo có nhân thân xấu và tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; có bố đẻ là ông Triệu Thanh H2 được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất, đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; mẹ đẻ là bà Hà Thị H được tặng huân chương kháng chiến hạng Nhì; bố chồng là ông Đinh Quang N được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba do đã có thành tích phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam; mẹ chồng là bà Nông Thúy K được tặng huân chương kháng chiến hạng Ba đã có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi đã thực hiện, vừa để cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Ngoài ra, bị cáo phạm tội trong thời hạn thử thách của án treo nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo tại bản án số 19/2022/HS-ST ngày 03/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, sang hình phạt tù và tổng hợp hình phạt trong vụ án này thành hình phạt chung đối với bị cáo, theo Điều 56 và khoản 5 Điều 65 và của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, bị cáo có điều kiện kinh tế và tài sản để áp dụng hình phạt bổ sung, ngoài ra bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích tư lợi, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với hành vi đánh bạc của Triệu Đức N, Hoàng Thị V, Nông Thị T2, Vi Thị O, Hoàng Văn T, quá trình điều tra chứng minh được tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, hành vi của các đối tượng không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Định đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Đối với hành vi của ông Đinh Tấn N1 cho bị cáo B sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu VSMART và tài khoản Zalo tên Đinh Tấn N1: Ông N2 đã cho bị cáo Triệu Thị B toàn quyền quản lý, sử dụng nên ông không biết bị cáo sử dụng điện thoại và tài khoản zalo vào hành vi phạm tội. Do đó không có căn cứ để xử lý.

[10] Đối với một số người qua đường ghi số lô, số đề với bị cáo vào ngày 21/6/2023 do không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra, xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền đã thu giữ của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã dùng vào việc phạm tội; tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước tài sản là các điện thoại của bị cáo đã dùng vào việc phạm tội; trả cho bà Hoàng Thị D điện thoại di động không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; ngoài ra, cần tịch thu từ bị cáo số tiền bị cáo có được do thực hiện hành vi phạm tội.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điều 38; Điều 47, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; áp dụng khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Thị B phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo 09 tháng tù. Chuyển hình phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 19/2022/HS-ST ngày

03/6/2022, của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, sang 01 năm 06 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ 03 ngày (từ ngày 19 đến ngày 21/01/2022). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 26 (hai mươi sáu) tháng, 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 21/6/2023. Phạt bổ sung đối với bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu đề tiêu hủy: 01 (một) tờ cáp ghi số lô, số đề, một mặt có chữ “Phiếu giao dịch nhận thanh toán”; 08 (tám) tờ cáp được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, kích thước: 07cmx04cm; 01 (một) tờ cáp được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, kích thước: 07cmx04cm có ghi các số lô, số đề; 01 (một) bút bi vỏ màu xanh nhãn hiệu SMART, mực xanh, đã qua sử dụng, thu giữ của Triệu Thị B; 02 (hai) tờ lịch ghi các số lô, số đề tạm giữ của Triệu Đức N; 01 (một) tờ cáp ghi số lô, số đề tạm giữ của Nông Thị T2.

3.2. Tịch thu hoá giá sung ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu tím, có số IMEI 1: 3569 8890 0426 814, Số IMEI 2: 3569 8890 6426 822, có gắn 02 (hai) Sim số: 0863.675.966 và 0973.755.966, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, có số IMEI 1: 3570 2689 9143 097, số IMEI 2: 3574 1278 9143 092, gắn sim số: 0239.297.689, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xám, có số IMEI 1: 8619 9406 1644 383, số IMEI 2: 8619 9406 1644 391, có gắn sim số 0372.427.084, đã qua sử dụng.

3.3. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 895.000 đồng theo Ủy nhiệm chi số 5, lập ngày 05/9/2023 giữa đơn vị trả tiền: Công an huyện Trảng Định và đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định.

3.4. Trả cho bà Hoàng Thị D: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh, số IMEI 1: 8695 6604 3128 552 và số IMEI 2: 8695 6604 3128 545, có gắn sim số 0393.691.374, đã qua sử dụng.

3.5. Áp dụng biện pháp tư pháp: Tịch thu (truy thu) số tiền 4.509.000 đồng từ bị cáo Triệu Thị B.

(Vật chứng được lưu trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định và chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- CQ Điều tra CA huyện Tràng Định;
- CQ THAHS huyện Tràng Định;
- Chi cục THA DS huyện Tràng Định;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Bầy